

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐTNĐ VÀ
XD GIAO THÔNG THANH HÓA**

Số: 121 /ĐTNĐ-KHKT

V/v báo cáo các mỏ khai thác khoáng
sản trên các tuyến đường thủy nội địa.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ban QL bảo trì CTGT và ĐHHĐ vận tải HKCC.

Thực hiện Công văn số 1365/BQLBT-QLBT ngày 03/7/2024 của Ban QL bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng về việc rà soát các mỏ khai thác trên các tuyến đường thủy nội địa.

Qua thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên trên các tuyến đường thủy nội địa và qua rà soát, thu thập số liệu, Công ty CP Quản lý Đường thủy nội địa và Xây dựng giao thông Thanh Hóa thống kê các mỏ khai thác khoáng sản, bến bãi tập kết vật liệu trên các tuyến ĐTNĐ đơn vị được giao quản lý như sau:

1. Mỏ khai thác khoáng sản, bến bãi tập kết vật liệu trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia:

- Tổng số các mỏ: 05 mỏ trong đó có 01 mỏ đã dừng hoạt động.

- Tổng số các bến, bãi tập kết VLXD: 18 bến

(Chi tiết có bảng Phụ lục thống kê các mỏ khoáng sản, bến bãi kèm theo)

2. Mỏ khai thác khoáng sản, bến bãi tập kết vật liệu trên các tuyến ĐTNĐ địa phương:

- Tổng số các mỏ: 25 mỏ.

- Tổng số các bến, bãi tập kết VLXD: 38 bến

(Chi tiết có bảng Phụ lục thống kê các mỏ khoáng sản, bến bãi kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);

- Lưu VT, KH-KT *imaa*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Bảy

PHỤ LỤC THỐNG KÊ CÁC MÔ KHOÁNG SẢN, BẾN, BÀI TẬP KẾT VLXD TRÊN CÁC TUYẾN ĐTND QUỐC GIA

(Kèm theo Văn bản 363/2024/ĐTND-KHKT ngày 08/17/2024 của Công ty CP Quản lý ĐTND và XDGT Thanh Hóa)

TT	Tên mô, bến/Chủ sử dụng	Giấy phép khai thác	Phương án ĐBGT ĐTND	Hiện trạng phương án trên thực tế	Loại/số lượng phương tiện đang hoạt động tại khu vực	Ghi chú
I	Tuyến ĐTND sông Mã					
	Mô khai thác					
1	Mô cát số 59 của Công ty TNHH Tâm Đức	Bờ phải Km21+300, xã Thiệu Dương, TP Thanh Hóa	Số: 2580/QĐ- UBND ngày 14 tháng 8 năm 2012 đến ngày 14 tháng 8 năm 2027	Không có	06 phao giới hạn vùng nước	- Loại phương tiện: Tàu chở hàng từ 200 tấn đến 500 tấn - Tên phương tiện, số hiệu TH 1308; TH1402; TH 1169; TH1583
2	Mô cát số 62 của Công ty Cổ phần Vĩnh An	Bờ phải Km25+500, xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa	Số: 177/GP-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 đến ngày 12 tháng 10 năm 2025	Không có	06 phao giới hạn vùng nước	- Loại phương tiện: Tàu chở hàng từ 200 tấn đến 500 tấn - Tên phương tiện, số hiệu TH1441; TH1442; TH 1348; TH1358; TH1554
3	Mô cát số 66 của Công ty Cổ phần xây dựng tập đoàn Miền Trung	Bờ phải Km31+300, xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa	Số 211/ GP- UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	Không có	06 phao giới hạn vùng nước	- Loại phương tiện: Tàu chở hàng từ 200 tấn đến 500 tấn - Tên phương tiện, số hiệu TH 1167; TH1405; TH 1169; TH1358; TH1422; TH1508; TH1528
4	Mô cát số 18 của Công ty Cổ phần Minh Chung	Bờ trái Km51+500, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	Số 148/ GP- UBND ngày 26 tháng 4 năm 2014; thời hạn từ ngày 26 tháng 4 năm 2014 đến ngày 26 tháng 4 năm 2019	Không có	02 phao giới hạn vùng nước	Đã dừng hoạt động
5	Mô cát số 54 của Công ty TNHH Nam Lực	Bờ trái Km51+500, xã Định Hải, huyện Yên Định	Số 1786/ SGTVT-QLGT ngày 15 tháng 6 năm 2017; thời hạn từ ngày 15 tháng 6 năm 2017 đến ngày 15 tháng 6 năm 2032	Không có	04 phao giới hạn vùng nước	- Loại phương tiện: Tàu chở hàng từ 200 tấn đến 500 tấn - Tên phương tiện, số hiệu TH 1409; TH1182; TH1548
	Bến tập kết VLXD					

1	Bến tập kết vật liệu của Công ty Cổ phần Vĩnh An	Bờ phải Km 19+900, phường Thiệu Dương, TP Thanh Hóa	Số: 4307/SGTVT-QLGT ngày 27 tháng 7 năm 2023 đến ngày 27 tháng 7 năm 2026		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
2	Bến tập kết vật liệu của Công ty CP DVTM và TH Thủy Sơn	Bờ phải Km 20+200, phường Thiệu Dương, TP Thanh Hóa	Số: 3239/SGTVT-QLGT ngày 06 tháng 7 năm 2023 đến ngày 06 tháng 7 năm 2026		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
3	Bến tập kết vật liệu của Công ty TNHH VTXD Hoàng Anh	Bờ trái Km 23+600, xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hóa	Số: 609/SGTVT-QLGT ngày 14 tháng 2 năm 2022 đến ngày 02 tháng 1 năm 2025		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
4	Bến tập kết vật liệu của Công ty Cổ phần XDTM Thiên Thanh	Bờ trái Km 28+300, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa	Số: 751/SGTVT-QLGT ngày 21 tháng 2 năm 2022 đến ngày 22 tháng 2 năm 2025		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
5	Bến tập kết vật liệu của Công ty TNHH TM Thanh Chiến;	Bờ trái Km 41+100, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc	Số: 15-20/GPBTND ngày 31 tháng 8 năm 2020 đến ngày 21 tháng 8 năm 2023		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
6	Bến tập kết vật liệu của tư nhân ông Nguyễn Đức Hùng	Bờ phải Km 43+100, xã Định Tiến, huyện Yên Định	Số: 09-18/GPBTND ngày 14 tháng 12 năm 2018 đến ngày 24 tháng 12 năm 2021		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
7	Bến tập kết vật liệu của Công ty TNHH Nam Lực	Bờ phải Km 49+450, xã Định Hải, huyện Yên Định	Số: 06-09/GPBTND ngày 09 tháng 5 năm 2019 đến ngày 04 tháng 8 năm 2022		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
II						
	Tuyến Sông Lèn					
	Bến tập kết VLXD					
1	Bến tập kết vật liệu Mai Hương	Bờ phải Km 40+500, xã Đông Lộc, huyện Hậu Lộc	Số: 1842/SGTVT-QLVT ngày 14 tháng 4 năm 2022 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
III						
	Tuyến sông Tào					
	Bến tập kết VLXD					
1	Bến tập kết vật liệu Cty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại tổng hợp Đồng Xuân Giáp	Bờ phải Km 24+850, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa	Số: 2735/SGTVT-QLVT ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến ngày 01 tháng 4 năm 2026		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
2	Bến tập kết vật liệu Cty TNHH TM Tiến Tuyết	Bờ phải Km 28+500, phường Long Anh, huyện TP Thanh Hóa	Số: 1196/QĐ-SGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2024		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	

3	Bến tập kết vật liệu Công ty TNHH vật liệu XD Tào Xuyên Hải	Bờ phải Km 30+300, phường Tào Xuyên TP Thanh Hóa	Số/03 -21/GPBTNĐ ngày 30 tháng 1 năm 2021 đến ngày 01 tháng 2 năm 2024		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
4	Bến tập kết vật liệu Doanh nghiệp tư nhân Bắc Tào Xuyên	Bờ trái Km 30+600, phường Tào Xuyên TP Thanh Hóa	1344/SGTVT-QLVT ngày 24 tháng 3 năm 2022 đến ngày 24 tháng 3 năm 2025		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
5	Bến tập kết vật liệu Cty TNHH Nga Sơn Phát	Bờ trái Km 31+060, phường Tào Xuyên TP Thanh Hóa	Số/01 - 21/GPBTNĐ ngày 01 tháng 2 năm 2021 đến ngày 1 tháng 2 năm 2024		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
6	Bến tập kết vật liệu Cty TNHH Hương Bình	Bờ trái Km 31+500, phường Tào Xuyên TP Thanh Hóa	Số-3241/SGTVT - QLVT ngày 08 tháng 6 năm 2023 đến ngày 07 tháng 6 năm 2026		02 biên báo trên bờ được phép đầu đổ	
IV	Tuyến sông Bưởi					
	Bến tập kết VLXD					
1	Bến tập kết vật liệu Công ty TNHH Minh Chung	Bờ trái Km 3+900, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	số: 10-20/GPBTNĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2020 đến ngày 18 tháng 5 năm 2023		02 bộ báo hiệu được phép đầu đổ	
2	Bến tập kết vật liệu Công ty TNHH Tuấn Hải	Bờ trái Km 7+050, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	số 3656/SGTVT-QLVT, ngày 26 tháng 6 năm 2023 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026		02 bộ báo hiệu được phép đầu đổ	
V	Tuyến Kênh Nga Sơn					
	Bến tập kết VLXD					
1	Bến tập kết vật liệu Công ty TNHH Tuấn Thơ	Bờ trái Km 25+650, xã Nga Phụng, huyện Nga Sơn	7940/SGTVT-QLVT ngày 29 tháng 12 năm 2022 đến ngày 27 tháng 12 năm 2026		02 bộ báo hiệu được phép đầu đổ	
2	Bến tập kết vật liệu Công ty TNHH dịch vụ thương mại Vũ Bảo	Bờ phải Km 25+100, xã Hà Hải, huyện Hà Trung	7061/SGTVT-QLVT ngày 28 tháng 12 năm 2022 đến ngày 29 tháng 12 năm 2025		02 bộ báo hiệu được phép đầu đổ	

PHỤ LỤC THỐNG KÊ CÁC MỎ KHOÁNG SẢN, BẾN, BÀI TẬP KẾT VLXD TRÊN CÁC TUYẾN ĐTNĐ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Văn bản số 121 /ĐTNĐ-KHKT ngày 08 /7/2024 của Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa)

TT	Tên mỏ, bến/Chủ sử dụng	Giấy phép khai thác	Phương án ĐBGTT ĐTNĐ	Hiện trạng phương án trên thực tế	Loại/số lượng phương tiện đang hoạt động tại khu vực	Ghi chú
I	Tuyến ĐTNĐ sông Chu					
	Mỏ khai thác					
1	Mỏ cát số 02 của Công ty CP đầu tư & XD Thanh Tâm	Bờ trái Km 04 - Km 05, xã Thiệu Dụ, huyện Thiệu Hóa	Số: 36/GP-UBND ngày 13/04/2017 đến ngày 26/06/2026	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
2	Mỏ cát số 04 của Doanh nghiệp tư nhân Hai Lam	Bờ trái Km 09-Km 10, TT Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	Số: 3208/QĐ-UBND ngày 21/09/2009 đến 21/09/2024	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
3	Mỏ cát số 05 của Công ty XD & TM Hưng Đô	Bờ phải Km 06- Km 07, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa	Số: 3204/QĐ-UBND ngày 21/09/2009 đến 21/09/2024	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
4	Mỏ cát số 08 của Công ty CP đầu tư & XD Thanh Tâm	Bờ trái Km 19-Km 20, xã Thiệu vũ, huyện Thiệu Hóa	Số: 62/GP-UBND ngày 20/04/2015 đến 20/10/2024	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
5	Mỏ cát số 10 của Công ty TNHH SXTM Cường Mạnh	Bờ trái Km 27-Km 28, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	Số: 234/GP-UBND ngày 07/06/2017 đến 07/04/2027	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
6	Mỏ cát số 17 của Công ty CP vật liệu XD Hùng Cường	Bờ phải Km 28-Km 29, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Số: 47/GP-UBND ngày 04/05/2013 đến ngày 04/05/2028	số 835/SGTVT-QLGT-08/03/2016	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
7	Mỏ cát số 11a của Công ty CP K.Sản Phong Thủy	Bờ phải Km 29-Km 30, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Số: 329/GP-UBND ngày 24/08/2017 đến 24/08/2026	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
8	Mỏ cát số 18 của Doanh nghiệp tư nhân Hai Lam	Bờ phải Km 30-Km 31, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Số: 28/GP-UBND ngày 03/04/2013 đến 03/04/2030	Không có	Tàu chở hàng từ 100 ÷ 150 tấn	
9	Mỏ cát số 28 của Công ty TNHH Lâm Tuấn	Bờ trái Km 40-Km 41, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	Số: 145/GP-UBND ngày 23/04/2014 đến 23/04/2029	Không có	Tàu chở hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
10	Mỏ cát số 20 của Công ty CPXD&ĐTPTNT Miền Tây	Bờ phải Km 41-Km 42, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân	Số: 78/GP-UBND ngày 01/03/2018 đến 24/07/2032	số 3721/SGTVT-QLGT-31/10/2017	Tàu chở hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
11	Mỏ cát số 09 của Công ty CP TM Linh Giang Nam	Bờ trái Km 20-Km 21, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa	Số: 37/GP-UBND ngày 03/03/2020 đến 03/03/2035	Không có	Tàu chở hàng từ 50 ÷ 100 tấn	

12	Mỏ cát số 25 của Công ty TNHH SXTM Cường Mạnh	Bờ phải Km 48-Km 49, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Số: 72/GP-UBND ngày 01/06/2022 đến 01/08/2025	Không có	Không có	Tàu chờ hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
13	Mỏ cát số 02a của Công ty CP Đức Thủy	Bờ phải Km 02-Km 03, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa	Số: 62/GP-UBND ngày 20/04/2020 đến 20/03/2022	Không có	Không có	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn	Hết hạn
	Bến tập kết VLXD						
1	Bến thủy NĐ Xuân Hồng Cty TNHH SXTM&DV Cường Mạnh	Bờ phải Km 26+00-Km 26+400, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Số 18-20/GPBTND Hết hạn 09/11/2023	Không có	Không có		
2	Bến thủy NĐ T&Đ Thanh Hóa Cty CP VLXD T&Đ Thanh Hóa	Bờ phải Km 15+200-Km 15+400, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	số 02-13/GPBTND Hết hạn 30/12/2015	Không có	Không có		Hết hạn
3	Bến thủy NĐ Trường Sa Cty TNHH Trường Sa	Bờ trái Km 18+700-Km 18+900, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	Số 08-15/GPBTND Hết hạn 01/01/2021	Không có	Không có		Hết hạn
4	Bến thủy NĐ T&Đ Thanh Hóa Cty CP VLXD T&Đ Thanh Hóa	Bờ phải Km 25+700-Km 26+00, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa	Số 08-15/GPBTND Hết hạn 01/01/2021		02 bộ BH được phép đậu đỗ		Hết hạn
5	Bến thủy NĐ Tuấn Minh Cty TNHH vận tải Tuấn Minh	Bờ phải Km 00+300-Km 00+700, Phường Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa-Thanh Hóa	Số 06-18/GPBTND Hết hạn 02/07/2021		02 bộ BH được phép đậu đỗ		Hết hạn
6	Bến thủy NĐ Lâm Tuấn Cty TNHH dịch vụ TM Lâm Tuấn	Bờ phải Km 34+600-Km 34+800, TT Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân	Số: 1346/SGTVT-QLVL Hết hạn 24/03/2025	Không có	Không có		Hết hạn
7	Bến thủy NĐ Trần Đức Thái Cty TNHH Trần Đức Thái	Bờ trái Km 14+850-Km 15+00, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa	Số 07-19/GPBTND Hết hạn 06/06/2022	Không có	Không có		Hết hạn
8	Bến thủy NĐ Thanh Tâm Cty CPXD&TM Thanh Tâm	Bờ trái Km 8+400-Km 8+600, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa	Số 12-19/GPBTND Hết hạn 29/09/2025		02 bộ BH được phép đậu đỗ		Hết hạn
9	Bến thủy NĐ Thanh Tâm Cty CPXD&TM Thanh Tâm	Bờ trái Km 10+600-Km 10+800, TT Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	Số 1518/SGTVT-QLVL Hết hạn 22/03/2026		02 bộ BH được phép đậu đỗ		Hết hạn
10	Bến thủy NĐ Minh Thịnh Cty TNHH xây dựng và TM Minh Thịnh	Bờ trái Km 9+900-Km 10+100, TT Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	Số 14-19/GPBTND Hết hạn 30/10/2022		Không có		Hết hạn
11	Bến thủy NĐ Hùng Cường Cty CP vật liệu XD Hùng Cường	Bờ phải Km 27+900-Km 28+100, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Số 16-19/GPBTND Hết hạn 26/11/2022		02 bộ BH được phép đậu đỗ		Hết hạn

12	Bến thủy NĐ Tân Phát Cty TNHH Phát triển TM và vận tải Tân Phát	Bờ phải Km 41+500-Km 41+800, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân	Số: 5016/SGTVT QLVL Hết hạn 30/08/2026		02 bộ BH được phép đậu đỗ	Hết hạn
13	Bến thủy NĐ Xuân Hồng Cty CP K.sản Phong Thủy	Bờ phải Km 30+600-Km 30+850, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Số 12-20/GPBTND Hết hạn 18/05/2023		02 bộ BH được phép đậu đỗ	Hết hạn
14	Bến thủy NĐ Thọ Lâm Cty TNHH sản xuất TM và dịch vụ Cường Mạnh	Bờ phải Km 48+900-Km 49+100, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Số 14-20/GPBTND Hết hạn 23/06/2022		Không có	Hết hạn
15	Bến thủy NĐ Tân Phát Cty TNHH Phát triển TM và vận tải Tân Phát	Bờ trái Km 42+600-Km 42+800, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	Số 506/QĐ-SGTVT Hết hạn 20/05/2/24		02 bộ BH được phép đậu đỗ	Hết hạn
16	Bến thủy NĐ Lâm Tuấn Cty TNHH dịch vụ TM Lâm Tuấn	Bờ trái Km 39+700-Km 39+900, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	Số: 90/QĐ-SGTVT Hết hạn 20/02/2026		02 bộ BH được phép đậu đỗ	Hết hạn
17	Bãi tập kết VL TT Thiệu Hóa Cty XD&TM Hưng Đỏ	Bờ phải Km 10+600-Km 10+800, TT Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	Không có giấy phép		Không có	
18	Bãi tập kết VL Thiệu Ngọc Cty CP thương mại Linh Giang Nam	Bờ trái Km 23+900-Km 24+150, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa	Không có giấy phép		Không có	
19	Bãi tập kết VL Trường Xuân Cty TNHH sản xuất TM&DV Cường Mạnh	Bờ trái Km 27+00-Km 27+200, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	Không có giấy phép		Không có	
20	Bãi tập kết VL Xuân Hồng Cty TNHH khai thác Hải Lam	Bờ phải Km 31+300-Km 31+500, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Không có giấy phép		Không có	
21	Bãi tập kết VL Xuân Lai Cty TNHH khai thác Hải Lam	Bờ trái Km 32+400-Km 32+650, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân	Không có giấy phép		02 bộ BH được phép đậu đỗ	
22	Bãi tập kết VL Thọ Lâm Cty TNHH sản xuất TM&DV Cường Mạnh	Bờ phải Km 45+300-Km 45+500, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Không có giấy phép		Không có	
II	Tuyến ĐTNĐ sông Mã					
	Mô cắt					
1	Mô cắt số 20 của Công ty Nhất Linh	Bờ phải Km 53 +550 đến km 53 + 750, xã Yên Thái, huyện Yên Định	Số 42/GP - UBND ngày 24/4/2019 đến 28/12/2029		2 báo hiệu được phép đậu đỗ	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn
2	Mô cắt số 50 của Công ty Trường Tuấn	Bờ phải Km 56 +700 đến km 57 + 00, xã Yên Phong, huyện Yên Định	Số 472/GP-UBND ngày 28/12/2017		Không có	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn

3	Mô số 41 của Công ty CPTM Đức Lộc	Bờ phải Km 66 +500 , TT Quý Lộc huyện Yên Định	Số 153/GP-UBND ngày 18/9/2019 đến 28/10/2030		2 báo hiệu được phép đầu đổ	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn	Đang ngừng hoạt động
4	Mô số 30 của Công ty CPTM Đức Lộc	Bờ Trái Km 67 +800 đến km 68 + 00, xã Vĩnh Yên huyện Vĩnh Lộc	Số 222/GP-UBND ngày 26/6/2014 đến 26/02/2028		2 báo hiệu được phép đầu đổ, 2 phao giới hạn vùng nước	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn	
5	Mô số 32 của Công ty XD Thành Công	Bờ Trái Km 75 +600 đến km 75 + 850, xã Vĩnh Quang huyện Vĩnh Lộc	Số 70/GP-UBND ngày 16/5/2019 đến 16/02/2032		2 báo hiệu được phép đầu đổ	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn	
6	Mô số 45 của Công ty TNHH Thăng Hiền	Bờ Trái Km 76 +00 đến km 76 + 200, xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy	Số 0919/GP-UBND		2 báo hiệu được phép đầu đổ	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn	
7	Mô số 46 của Công ty TNHH văn Lộc	Bờ phải Km 70+500 đến km 70 + 600, xã Cẩm Vân huyện Cẩm Thủy	UBND tỉnh Thanh Hóa		2 báo hiệu được phép đầu đổ	Tàu chờ hàng từ 100 ÷ 200 tấn	
8	Mô số 47 của Công ty TNHH Thành Tín	Bờ phải Km 77 +500 đến km 77 + 800, xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy	Số 78/GP-UBND ngày 20/5/2020 đến 20/05/2025		2 báo hiệu được phép đầu đổ	Tàu chờ hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
9	Tận thu khai thông luồng của Công ty CPTM Đức Lộc	Bờ Trái Km 88 +300 đến km 88 + 450, xã Cẩm Ngọc huyện Cẩm Thủy	Số 178/GP-UBND ngày 18/11/2020 đến 18/11/2025		2 báo hiệu được phép đầu đổ	Tàu chờ hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
10	Mô số 115 của Công ty CP Thọ Nam Sơn	Bờ phải Km 100 +00 đến km 100 +300, xã Cẩm Bình huyện Cẩm Thủy	Số 124/GP-UBND ngày 10/04/2014 đến 10/04/2029		Không có	Tàu chờ hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
11	Tận thu khai thông luồng của Công ty INTRACOM	Bờ phải Km 100 +00 đến km 100 +300, xã Cẩm Lương, Cẩm Thạch, Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy	Số 155337/UBND-CN ngày 02/11/2020 đến 02/10/2025		02 BH được phép đổ, 02 phao giới hạn vùng nước	Tàu chờ hàng từ 50 ÷ 100 tấn	
	Bến tập kết VLXD						
1	Bến tập kết VLXD của Công ty Nhất Linh	Bờ phải Km 53 +550 xã Yên Thái, huyện Yên Định	Số 574/QĐ-SGTVT ngày 27/05/2021		02 BH được phép đổ		Hết hạn
2	Bến tập kết VLXD của Công ty Trường Tuấn	Bờ phải Km 56 + 700 xã Yên Phong, huyện Yên Định					

3	Bến tập kết VLXD của HTX XD Thành Công	Bờ phải Km 58+500 đến xã Ninh Khang huyện Vĩnh Lộc	Số 02-15/GPBTND ngày 28/01/2015		02 BH được phép đổ		Hết hạn
4	Bến tập kết VLXD của Công ty CPTM Đức Lộc 1	Bờ Phải Km 66 +500 TT Quý Lộc huyện Yên Định	Số 369/QĐ-SGTVT ngày 24/3/2022		02 BH được phép đổ		
5	Bến tập kết VLXD của Công ty CPTM Đức Lộc 2	Bờ Trái Km 67 +800 đến km 68+00, xã Vĩnh Yên huyện Vĩnh Lộc	Số 370/QĐ-SGTVT ngày 24/3/2022		02 BH được phép đổ		
6	Bến tập kết VLXD của Công ty CPTM Vân Lộc	Bờ Phải Km 70+500 đến km 70+600, xã Cẩm vân huyện Cẩm thùy	Số 09-19/GPBTND ngày 26/6/2019		02 BH được phép đổ		Hết hạn đang làm thủ tục gia hạn
7	Bến tập kết VLXD của HTX XD Thành Công	Bờ trái Km 75+600 đến xã Vĩnh Quang huyện Vĩnh Lộc			02 BH được phép đổ		
8	Bến tập kết VLXD của Công ty Thắng Hiền	Bờ Trái Km 76+000 đến km 76+200 xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy	Số 08-20/GPBTND ngày 16/04/2020		02 BH được phép đổ		Hết hạn
9	Bến tập kết VLXD của Công ty TNHH Thành Tín	Bờ Trái Km 77 +500 đến xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy	Số 109/QĐ-SGTVT ngày 19/01/2022		02 BH được phép đổ		
10	Bến tập kết VLXD của Công ty CPTM Đức Lộc	Bờ phải Km 88 +300 xã Cẩm Ngọc huyện Cẩm Thủy	Số 178 /QĐ-SGTVT ngày 19/01/2020		02 BH được phép đổ		
11	Bến tập kết VLXD của Công ty CP Thọ Nam Sơn	Bờ phải Km 100 +00 xã Cẩm Bình huyện Cẩm Thủy					
12	Bến VLXD 01 của Công ty INTRACOM	Bờ phải Km 105+900 , xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy	Số 1234/QĐ-UBND ngày 08/06/2023		02 BH được phép đổ		
13	Bến VLXD 02 của Công ty INTRACOM	Bờ phải Km 109 +900 xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy	Số 1235/QĐ-UBND ngày 08/06/2023		02 BH được phép đổ		
14	Bến tập kết của Công ty CP XD Miền Tây	Bờ phải km 143+500 đến km 143+582 Thị trấn Cảnh Nang huyện Bá Thước	Số: 2179/QĐ- UBND ngày 19/05/2022 đến 19/05/2025		02 bộ BH được phép đầu đổ		
15	Bến tập kết của Công ty CP XD Miền Tây	Bờ phải 121+00 đến km 121+150 xã Điền Lư, huyện Bá Thước	Số: 2167/QĐ- UBND ngày 19/05/2022 đến 19/05/2025		02 bộ BH được phép đầu đổ		

16	Bến tập kết của Công ty CP XD Hồng Kỳ	Bờ trái km138+250 Xã ban Công, huyện Bá Thước	Số:1171/QĐ- SGTVT Ngày 07/12/2021 đến 07/12/2025		02 bộ BH được phép đậu đỗ	
III	Tuyến ĐTNĐ Lòng hồ thủy điện Trung Sơn					
	Mô khai thác					
1	Dự án khơi thông dòng chảy lòng sông mã qua địa phận thị trấn Mường Lát và các xã Tam Chung, Mường Lý, Trung Lý, huyện Mường Lát. Đơn vị thi công công ty TNHH xây dựng Thảo Thủy	Phạm vi quy mô thực hiện: Sông Mã đoạn qua Thị trấn Mường Lát và các xã Tam Chung, Mường Lý, Trung Lý, huyện Mường Lát. (km 265+500 - 241+500)	Số: 1840/UBND-NN ngày 05 tháng 02 năm 2024 thời hạn thực hiện 03 năm (2024 - 2026)	Số 2013/ SGTVT - QLGT Ngày 09 tháng 4 năm 2024	04 phao giới hạn vùng nước 02 BH cấm vượt 02 BH cấm quay trở 02 BH hạn chế chiều rộng đoàn lái dất 02 BH Chú ý nguy hiểm 02 BH Hạn chế chiều rộng	Tàu chở hàng từ 50 ÷ 100 tấn